

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/DS - ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2025
“*V/v Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bắc

2. Ông Trần Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/20125/TLST - DS ngày 11 tháng 3 năm 2025 về “***Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST - DS ngày 12 tháng 8 năm 2025; số 18/2025/QĐST - DS ngày 26 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Xuân H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 312 đường PVD, tổ 05, phường TN (phường TN, thành phố P cũ), tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Minh H1, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 12A đường PVD, phường P (phường HL, thành phố P cũ), tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2025, bản tự khai ngày 11 tháng 3 năm 2025, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Xuân H trình bày:

Do quen biết nên ngày 03 tháng 8 năm 2022, bà cho bà Võ Thị Minh H1 vay số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng, hẹn 03 tháng trả, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng và bà H1 viết Giấy mượn tiền cùng ngày giao cho bà giữ. Đến hạn bà nhiều lần yêu cầu trả nợ, bà H1 trả được nhiều lần với tổng 194.000.000 (một trăm chín mươi tư triệu) đồng, tính đến

ngày 15 tháng 5 năm 2023 còn nợ lại 304.000.000 (ba trăm lẻ tư triệu) đồng nợ gốc và chưa thanh toán tiền lãi.

Tại Đơn khởi kiện, bà yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết buộc bà Võ Thị Minh H1 thanh toán nợ gốc là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng và nợ lãi với lãi suất là 1,66%/tháng từ ngày vay ngày 03 tháng 8 năm 2022.

Tại phiên tòa, bà thay đổi yêu cầu khởi kiện theo hướng yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai buộc bà Võ Thị Minh H1 thanh toán nợ gốc là 304.000.000 (ba trăm lẻ tư triệu) đồng và nợ lãi với lãi suất 10%/năm từ thời điểm vay ngày 03 tháng 8 năm 2022 trên số nợ gốc 500.000.000 đồng và từ ngày 16 tháng 5 năm 2023 đến thời điểm xét xử ngày 26 tháng 9 năm 2025.

Đối với bị đơn bà Võ Thị Minh H1:

Tòa án nhân dân thành phố P nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã tiến hành các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà Võ Thị Minh H1 không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Xuân H. Ngày 22 tháng 8 năm 2025, bà Võ Thị Minh H1 cung cấp chứng cứ là bản gốc Giấy xác nhận ngày 21 tháng 7 năm 2025 của ông Nguyễn Ngọc Y, 01 (một) USB ghi hình, ghi âm về việc ông Nguyễn Ngọc Y đòi tiền hộ bà Võ Thị Xuân H; bản sao Sao kê giao dịch tài khoản tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Gia Lai từ ngày 30 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 12 năm 2023 nhưng không trình bày ý kiến cũng như giải trình của các chứng cứ đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá thời hạn 03 tháng kể từ ngày 03 tháng 08 năm 2022 nhưng bà Võ Thị Minh H1 chỉ thanh toán được số tiền 196.000.000 (một trăm chín mươi sáu triệu) đồng vì phạm nghĩa vụ đã cam kết theo Giấy mượn tiền ngày 03 tháng 8 năm 2022 nên bà Võ Thị Xuân H đã phát sinh quyền khởi kiện.

Tranh chấp phát sinh từ Giấy mượn tiền ngày 03 tháng 8 năm 2022 nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự cụ thể là Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản; bị đơn cư trú trên địa bàn phường P nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Nội dung yêu cầu khởi kiện thay đổi của bà Võ Thị Xuân H không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Võ Thị Minh H1 đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng

bà H1 vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Nội dung Giấy mượn tiền ngày 03 tháng 8 năm 2022 mẫu in sẵn và được ghi tay, bên dưới mục NGƯỜI MƯỢN Vợ có chữ ký và chữ ghi họ tên Võ Thị Minh H1, số tiền vay 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Cùng với Giấy xác nhận ngày 21 tháng 7 năm 2025 của ông Nguyễn Ngọc Y do bà Võ Thị Minh H1 cung cấp thể hiện bà H1 đã thanh toán số tiền 196.000.000 đồng cho một khoản nợ là 500.000.000 đồng. Như vậy, bà Võ Thị Minh H1 vay của bà Võ Thị Xuân H số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng là có thực, khoản nợ này đã được thanh toán 196.000.000 đồng nợ gốc theo thừa nhận của bà Hoa, hiện còn phải tiếp tục trả số tiền là 304.000.000 (ba trăm lẻ bốn triệu) đồng. Theo đó, yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Xuân H có căn cứ cần buộc bà Võ Thị Minh H1 hoàn trả tiền nợ gốc còn lại là 304.000.000 (ba trăm lẻ bốn triệu) đồng.

Trên Giấy mượn tiền ngày 03 tháng 8 năm 2022 thể hiện khoản vay có lãi nhưng không ghi nhận mức lãi suất cụ thể; bà Võ Thị Minh H1 chỉ cung cấp chứng cứ thể hiện việc trả lãi mà không có văn bản thể hiện ý kiến về mức lãi suất nên chỉ có căn cứ xác định mức lãi suất 10%/năm là căn cứ tính lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do bà Võ Thị Minh H1 chỉ cung cấp chứng cứ về việc trả lãi nhưng không yêu cầu tính lãi vượt quá quy định pháp luật hoặc yêu cầu khấu trừ lãi đã trả sau thời điểm lập Giấy mượn tiền ngày 03 tháng 8 năm 2022 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong cùng vụ án này.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị Xuân H xác định khoản nợ 196.000.000 đồng được trả thành nhiều lần nhưng thời điểm trả nợ sớm nhất là ngày 15 tháng 5 năm 2023. Như vậy, tiền lãi được tính từ ngày 03 tháng 8 năm 2022 đến ngày 15 tháng 5 năm 2023 là 09 tháng 12 ngày:

$500.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 09 \text{ tháng } 12 \text{ ngày} = 39.166.667 \text{ đồng.}$

Tiền lãi được tính từ ngày 16 tháng 5 năm 2023 đến ngày 26 tháng 9 năm 2025 là 02 năm 04 tháng 13 ngày:

$304.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 02 \text{ năm } 04 \text{ tháng } 13 \text{ ngày} = 72.031.111 \text{ đồng}$

Tổng tiền lãi là 111.197.778 (một trăm mười một triệu một trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám) đồng

Như vậy có cơ sở xác định, bà Võ Thị Minh H1 nợ tiền vay của bà Võ Thị Xuân H, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên cần buộc bà Võ Thị Minh H1 trả cho bà Võ Thị Xuân H số tiền 415.197.778 (bốn trăm mười lăm triệu một trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám) đồng trong đó nợ gốc là 304.000.000 đồng và nợ lãi là 111.197.778 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Võ Thị Xuân H được chấp nhận nên bà Võ Thị Minh H1 phải chịu án phí

$20.000.000 \text{ đồng} + 4\% \times 15.197.778 \text{ đồng} = 20.607.911$ (hai mươi triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn chín trăm mười một) đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 117, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 4, 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 2 Điều 97, Điều 186, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Xuân H về việc yêu cầu bà Võ Thị Minh H1 thanh toán nợ vay.

Buộc bà Võ Thị Minh H1 trả cho bà Võ Thị Xuân H số tiền số tiền 415.197.778 (bốn trăm mười lăm triệu một trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bà Võ Thị Minh H1 phải chịu 20.607.911 (hai mươi triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn chín trăm mười một) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Thị Xuân H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.146.000 (mười bảy triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001291 ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố P.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự và và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA